

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, CƠ SỞ TRỒNG LOÀI NGUY CẤP, QUÝ,
HIẾM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CÔNG ƯỚC CITES**

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai.

1. Tên và địa chỉ:

Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị: Phạm Đình A

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Hiếu Liêm, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 123456789987; Email (nếu có): Hainguyen@gmail.com

2. Địa chỉ cơ sở nuôi, trồng: Tổ 16, ấp Hiếu Liêm, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.

3. Nội dung đề nghị cấp đăng ký: ☒ Cấp mới; ☐ Cấp lại

4. Mục đích nuôi, trồng:

☒ (T) Thương mại¹, trong đó: ☒ Kinh doanh trong nước; ☐ Xuất khẩu

☐ (Z) Vườn thú, trưng bày

☐ (Q) Biểu diễn xiếc

☐ (R) Cứu hộ

☐ (S) Nghiên cứu khoa học

☐ (O) Khác (ví dụ như làm cảnh)

5. Các loài nuôi, trồng:

STT	Tên loài		Số lượng dự kiến nuôi (cá thể)	Nguồn gốc	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học			
1	Cây vòi hương	Paradoxurus hermaphroditus	08	Mua từ cơ sở Nguyễn văn A; địa chỉ: Thôn Hoá Lạc, xã Cát Thành, tỉnh B	03 cá thể đực, 05 cá thể cái
.....					

Tân Tiến, ngày 18 tháng 8 năm 2025

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện
và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

Phạm Đình A

¹ Nếu chỉ thương mại trong nước thì tích vào ô thương mại trong nước, nếu chỉ xuất khẩu thì tích vào ô xuất khẩu, nếu cả thương mại trong nước và xuất khẩu thì tích đồng thời vào ô thương mại trong nước và ô xuất khẩu

PHƯƠNG ÁN
NUÔI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT THUỘC PHỤ LỤC
CÔNG ƯỚC CITES

PHẦN I

PHƯƠNG ÁN NUÔI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT
THUỘC PHỤ LỤC I CÔNG ƯỚC CITES KHÔNG
VÌ MỤC ĐÍCH XUẤT KHẨU, ĐỘNG VẬT THUỘC PHỤ LỤC II, III CITES

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên và địa chỉ của cơ sở: Phạm Đình A.
2. Họ, tên chủ cơ sở: Phạm Đình A.
3. Số điện thoại: 0123456789

B. PHƯƠNG ÁN NUÔI

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Loài nuôi (tên tiếng Việt, tên khoa học): Cây vòi hương (*Paradoxurus hermaphroditus*).

2. Mục đích nuôi²:

- ☐ (C) Bảo tồn
- ☐ (Q) Biểu diễn xiếc
- ☐ (S) Nghiên cứu khoa học
- ☐ (Z) Vườn thú, trưng bày
- ☐ (E) Du lịch sinh thái
- ☒ (T) Thương mại
- ☐ (R) Cứu hộ
- ☐ (O) Khác

3. Dự kiến tổng đàn:

Bố mẹ		Các cá thể khác			Tổng đàn	Ghi chú
Đực	Cái	Đực	Cái	Không xác định		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6=1+2+3+4+5</u>	<u>7</u>
03	05	30	50	150	238	Dự kiến phát triển tổng đàn trong tương lai

4. Tài liệu chứng minh nguồn giống hợp pháp của loài đăng ký nuôi:

² Đánh dấu V vào ô lựa chọn

- Bảng kê lâm sản số 05/2025/BKLS ngày 04/6/2025 có xác nhận của Hạt Kiểm lâm huyện A ngày 04/6/2025. Giấy chứng nhận số 737/GCN-CCKL ngày 16/6/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh B mã số cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB cho cơ sở Nông Nhung.

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu mẫu vật (dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vẩy, hình ảnh v.v...):

Đánh dấu ô chuồng và ghi chép sổ theo dõi.....

6. Điều kiện vệ sinh thú y và phòng chống dịch bệnh cho động vật hoang dã (Mô tả các biện pháp để đảm bảo các điều kiện về chăm sóc và phòng chống dịch bệnh cho động vật):

Báo ngay cho cơ quan Thú y (Bác sỹ Thú y) nơi gần nhất hoặc thường xuyên giữ thông tin liên lạc như dạng Bác sỹ Thú y riêng, cần là người ta có mặt?

Biện pháp phòng chống dịch bệnh: Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, xịt thuốc khử khuẩn xung quanh, cho nước uống phòng ngừa dịch bệnh cho vật nuôi (áp dụng các biện pháp về khử khuẩn, sát trùng, trang bị đồ bảo hộ chống vi-rút, khẩu trang y tế, mặt nạ, giày, ủng vô trùng (khuyến cáo chỉ sử dụng một lần, không nên sử dụng lại)... khi tiếp xúc với ĐVHD và đồng thời có thể trang bị các công cụ, dụng cụ chuyên dụng (Vợt lưới dù, thông lọng bằng thép, súng bắn gây mê...) để bắt ĐVHD khi thực sự cần thiết. Việc để phát tán, lây lan dịch bệnh còn có thể bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật về “Phòng, chống bệnh truyền nhiễm”.

Cơ sở chủ động trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ các trại nuôi khác về các loại thuốc phòng bệnh và điều trị bệnh cho vật nuôi.

7. Vệ sinh môi trường (Mô tả các biện pháp để đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường của cơ sở nuôi động vật):

Có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch: Thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

Định kỳ cơ sở thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi để đảm bảo không gian sạch sẽ, thoáng mát.

Được UBND xã B kiểm tra cấp Giấy xác nhận cơ sở miễn đăng ký môi trường ngày 21/7/2025 đối với cơ sở nuôi ĐVHD ông Phạm Đình A theo quy định.

8. Mô tả các biện pháp đảm bảo động vật nuôi được đối xử nhân đạo (nuôi, vận chuyển...):

Cơ sở nuôi hộ gia đình cam kết đối xử nhân đạo với vật nuôi trong suốt quá trình nuôi, chăm sóc, bán con giống (động vật sống) cho các cơ sở nuôi và thành phẩm.

II. THÔNG TIN ĐẶC THÙ

1. Đối với cơ sở nuôi bảo tồn, nghiên cứu khoa học, cứu hộ

1. Kế hoạch nuôi bảo tồn, nghiên cứu khoa học, cứu hộ: Không.
2. Phương án thả lại: Không.
3. Biện pháp xử lý rủi ro khi động vật thoát ra môi trường bên ngoài: Không.

2. Đối với cơ sở nuôi du lịch sinh thái, vườn thú, trưng bày, biểu diễn xiếc, khác: Mô tả cơ sở hạ tầng của cơ sở nuôi

- Kích thước chuồng, trại nuôi: Không.
- Kết cấu chuồng, trại: Không.
- Các mô tả khác (nếu có): Không.

3. Đối với cơ sở nuôi thương mại

a) Loại sản phẩm chính (*động vật sống, da, xương, huyết thanh, các bộ phận hoặc dẫn xuất khác*):

b) Mô tả cơ sở hạ tầng của cơ sở nuôi: Động vật sống.

- Kích thước chuồng, trại nuôi: Trại nuôi có tổng diện tích 50 m² (rộng 5m x dài 10m), mái lợp bằng tôn, nền đất; tập chung bên trong có 06 ô chuồng nuôi, mỗi ô chuồng có kích thước dài 01 m x rộng 0,65 m x cao 0,75 m, được làm bằng sắt, bao quanh bằng lưới mắt chắc chắn.

- Các mô tả khác (nếu có): Chuồng nuôi chắc chắn, an toàn cho người và vật nuôi.

Trị An, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Ký tên

Đã ký

*(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện
và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)*

CƠ SỞ NUÔI ĐVHD
NÔNG

Số: 05/2025/BKLS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tờ số: 07, Tổng số tờ: 07

BẢNG KÊ LÂM SẢN

(Áp dụng đối với động vật rừng hoặc bộ phận, dẫn
xuất của động vật rừng)



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chủ lâm sản:

- Tên chủ lâm sản: Nông
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC: 052087017528 cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
- Địa chỉ: Thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 0977411833, Địa chỉ Email:

2. Thông tin tổ chức, cá nhân mua/nhận chuyển giao quyền sở hữu:

- Tên tổ chức, cá nhân: Nguyễn Văn, ngày, tháng, năm sinh: 10/02/1990
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC: 070090002976; cấp ngày 16/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
- Địa chỉ: Số nhà 157, Ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 0328353968, Địa chỉ Email:

3. Thông tin vận chuyển (nếu có): Biển kiểm soát/số hiệu phương tiện: Xe ô tô.; thời gian vận chuyển: 03 ngày; ngày 05 tháng 6 năm 2025, đến hết ngày 07/6/2025; Vận chuyển từ: Thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định đến Ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

4. Thông tin về nguồn gốc: Gây nuôi

Khai thác trong nước	Nhập khẩu	Sau xử lý tịch thu
- Số :/.....; ngày, tháng, năm; tên tổ chức, cá nhân lập Gây nuôi	- Số:/.....; ngày, tháng, năm; tên tổ chức, cá nhân lập - Số Tờ khai hải quan:	- Số :/.....; ngày, tháng, năm; cơ quan lập. -

II. THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Tên loài		Nhóm loài (thông thường; nguy cấp, quý, hiếm; PLI/II CITES)	Ký hiệu nhãn đánh dấu (nếu có)	Số lượng	Đơn vị tính	Khối lượng (trọng lượng/cá thể)	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học						
1	Cây Vòi Hương	Paradoxurus hermaphroditus	Nguy cấp, quý, hiếm		05	Cá thể	2,5kg/cá thể	Cái
2	Cây Vòi Hương	Paradoxurus hermaphroditus	Nguy cấp, quý, hiếm		03	Cá thể	2,5kg/cá thể	Đực
Tổng					08		20 kg	

Chúng tôi/Tôi cam kết những nội dung kê khai trong bảng kê này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực của thông tin./.

Phù Cát, ngày 04 tháng 6 năm 2025

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
KIỂM LÂM SỞ TẠI**

Vào sổ số: 09 /2025

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)



Nguyễn Văn

Cát Thành, ngày 04 tháng 6 năm 2025

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LẬP BẢNG KÊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

Nam
Nông

SỞ NN VÀ PTNT TỈNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

Số: 737 /GCN-CCKL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 16 tháng 6 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN

Mã số cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB

Họ và tên chủ cơ sở: **NÔNG**

Căn cước công dân số: 052087017528; cấp ngày: 11/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Tên cơ sở nuôi: **NÔNG**

Địa chỉ của cơ sở nuôi: Thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Mã số: **IIB-C-BĐH-025**

Ngày cấp mã số: Kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận này.

Loài nuôi: Cây vôi hương (*Paradoxurus hermaphroditus*).

Nguồn gốc động vật rừng: Mua từ cơ sở gây nuôi hợp pháp.

Số lượng: 09 cá thể (03 cá thể đực, 06 cá thể cái).

Mục đích nuôi: Thương mại trong nước.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Anh Nguyễn

PHỤ LỤC II

Mẫu số 27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, CƠ SỞ TRỒNG LOÀI NGUY CẤP, QUÝ,
HIỂM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CÔNG ƯỚC CITES**

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai.

1. Tên và địa chỉ:

Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị: Phạm Đình B.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Hiếu Liêm, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 11234789989 Email (nếu có): Hainguyen@gmail.com

2. Địa chỉ cơ sở nuôi, trồng: ấp Hiếu Liêm, xã A, tỉnh B.

3. Nội dung đề nghị cấp đăng ký: ☒ Cấp mới; ☐ Cấp lại

4. Mục đích nuôi, trồng:

☒ (T) Thương mại¹, trong đó: ☒ Kinh doanh trong nước; ☐ Xuất khẩu

☐ (Z) Vườn thú, trưng bày

☐ (Q) Biểu diễn xiếc

☐ (R) Cứu hộ

☐ (S) Nghiên cứu khoa học

☐ (O) Khác (ví dụ như làm cảnh)

5. Các loài nuôi, trồng:

STT	Tên loài		Số lượng dự kiến nuôi (cây)	Nguồn gốc	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học			
1	Dó bầu	Aquilaria crassna	00	Mua từ cơ sở bà Trương Thị B; địa chỉ: Thôn Hoá Lạc, xã Cát Thành, huyện A, tỉnh B.	Cây cao khoảng 10 cm
.....					

Trị An, ngày 18 tháng 8 năm 2025

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và
đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

Phạm Đình A

¹ Nếu chỉ thương mại trong nước thì tích vào ô thương mại trong nước, nếu chỉ xuất khẩu thì tích vào ô xuất khẩu, nếu cả thương mại trong nước và xuất khẩu thì tích đồng thời vào ô thương mại trong nước và ô xuất khẩu

PHƯƠNG ÁN
TRỒNG CÁC LOÀI THỰC VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; THỰC VẬT
THUỘC PHỤ LỤC CITES

PHẦN I

PHƯƠNG ÁN TRỒNG THỰC VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM, THỰC VẬT
THUỘC PHỤ LỤC I CÔNG ƯỚC CITES KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH XUẤT
KHẨU, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC II, III CITES

A. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên tổ chức, cá nhân: Phạm Đình B.
2. Địa chỉ: ấp 8, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.
3. Số điện thoại: 12348790189; Email (nếu có): Hainguyen@gmail.com

B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN:

1. Loài hoặc phân loài đăng ký trồng (*tên tiếng Việt, tên khoa học*): Trầm hương (Dó bầu) - (*Aquilaria crassna*).
2. Số lượng loài thực vật đăng ký trồng: 123.456 cây.
3. Tài liệu chứng minh nguồn giống hợp pháp của loài đăng ký trồng:
Đối với cây giống Dó bầu trồng năm 2025: Mua cây giống từ vườn Dó bầu trồng năm 2025 tại Nguyễn Văn C. Địa chỉ: xã A, tỉnh B (Có giấy xác nhận kèm theo).
4. Thời điểm thành lập cơ sở trồng, cấy nhân tạo: 11/02/2025
5. Số lượng loài:
 - Số lượng loài đăng ký trồng cấy nhân tạo: 123.456 cây.
 - Số lượng trồng cấy nhân tạo dự kiến trong các năm tới: 123.456.789 cây.
6. Mô tả điều kiện hạ tầng cơ sở trồng:
 - Tổng diện tích trồngha; số lượng nhân viên.....người và hợp đồng theo thời vụ khi cần thiết.....
7. Mô tả phương pháp trồng, cấy nhân tạo: Cấy thuốc trên cây có đường kính đạt khoảng 15 cm hoặc cây có độ tuổi từ 5-15 tuổi để tạo trầm nhân tạo. Sau khi tác động tạo trầm nhân tạo từ 01 đến 03 năm sẽ tiến hành khai thác cung cấp nguyên liệu chế biến tạo ra các sản phẩm: Trầm miếng, cục, xác tia, bột trầm, tinh dầu...
8. Mô tả các biện pháp phòng, chống sự phát tán của thực vật ra môi trường tự nhiên đối với loài được trồng tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài:
Loài cây Dó bầu (Trầm hương) được trồng trên đất nông nghiệp, diện tích vườn trồng 10,2 ha, mật độ trồng từ cây/ha đếncây/ha.
 - Dó bầu trồng từ năm 2025 xung quanh các khu vực trồng cây Dó bầu có ranh giới với đất trồng các loài cây khác của các hộ dân khác đảm bảo khoảng cách, cự ly để

phòng, chống sự phát tán của hoa, hạt giống cây Dó bầu ra môi trường tự nhiên tại khu vực.

- Các khu vực xung quanh đều là vườn trồng các loài, cây công nghiệp, cây ăn trái.

- Khu vực này không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài cây Dó bầu (Trầm hương).

Vì vậy, vườn trồng là nơi thích hợp cho sự sinh trưởng, phát triển của cây Dó bầu (Trầm hương) và ít có khả năng phát tán ra môi trường bên ngoài.

9. Thuyết minh và cam kết về những đóng góp cho công tác bảo tồn loài (chỉ áp dụng cho hoạt động trồng cấy nhân tạo phục vụ mục đích bảo tồn):

- Số lượng thực vật thuần chủng và độ tuổi của thực vật tái trồng lại khu vực phân bố tự nhiên của loài hoặc trao đổi với các cơ sở trồng không vì mục đích thương mại.

- Thời điểm/tần suất tái trồng lại khu vực phân bố tự nhiên của loài:.....

Trị An , ngày 18 tháng 8 năm 2025

Ký tên

*(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người
đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)*

Phạm Đình B